

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN  
TỈNH THÁI NGUYÊN

Bản án số: 64/2024/HSST

Ngày 13/3/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Duy Chinh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Kim Thu.  
2. Bà Nguyễn Thị Nhung.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Dũng, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bình N- Kiểm sát viên.

Ngày 13/3/2024, tại hội trường xét xử tầng II, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2024/HSST ngày 05/02/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2024/QĐXXST-HS ngày 01/3/2024 đối với bị cáo: Họ và tên: Ngô Minh T, sinh ngày 07 tháng 5 năm 1989; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn : 10/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (*Đảng, đoàn thể, chính quyền*): Không; Con ông: Ngô Minh T1, đã chết; Con bà: Nguyễn Thị T2, đã chết; Gia đình có 02 chị em. Bị cáo là con thứ hai; Vợ: Hoàng Thị H, sinh năm 1992; Có 01 con sinh năm 2013.

**- Tiền án:** Tại Bản án số 260 ngày 25/11/2015 của Tòa án nhân dân Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt Ngô Minh T 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, án phí 200.000 đồng và truy thu số tiền 1.100.000 đồng. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/11/2016. Được miễn thi hành án phí và số tiền truy thu theo Quyết định đình chỉ miễn số 25 ngày 04/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

**- Nhân thân:** Tại bản án số 28 ngày 22/01/2008 của Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Ngô Minh T 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bồi thường số tiền 1.400.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng và án

phí dân sự sơ thẩm 70.000 đồng. Xác minh thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh chưa thụ lý bản án trên.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (bị bắt tạm giam từ ngày 28/10/2023 đến nay). *(Có mặt tại phiên tòa)*;

**Người bị hại:** Chị Ma Thị Như Q, sinh năm: 1989, Nơi cư trú: Tổ H, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. *(Có mặt)*.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nông quốc H1, sinh năm 1989. *(Có mặt)*.

Trú quán: Tổ H, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. *(Anh H1 là chồng chị Q)*.

2. Anh Nông Văn Đ, sinh 1978. Trú quán: Tổ 2, xóm N, xã L, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. *(Có mặt)*.

**Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1986. Trú quán: Tổ A, phường Q, thành phố T *(Vắng mặt)*.

2. Ông Đặng Văn T3, sinh năm 1985.

Trú quán: Xóm T, xã H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên *(Vắng mặt)*.

3. Ông Bùi Mạnh H2, sinh năm 1969.

Trú quán: Tổ F, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên *(Vắng mặt)*.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 25/5/2019, Ngô Minh T đến cửa hàng của chị Ma Thị Như Q (sinh năm: 1989, Nơi cư trú: tổ H, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên) để thuê xe mô tô mục đích đi lại cá nhân và chạy xe ôm. Tại đây, T thỏa thuận với chị Q thuê 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát: 20G1 – 313.73, số khung RLHHC125XFY062394, số máy HC12E7062261, với giá 100.000 đồng/ngày, T có ký hợp đồng thuê xe mô tô với chị Q kể từ ngày 25/5/2019 (không quy định thời hạn thuê xe). Sau đó, cứ khoảng 03 ngày đến 07 ngày chị Q sẽ gọi điện vào số điện thoại 0963.038.192 của T để yêu cầu T trả tiền thuê xe. Khoảng giữa tháng 6 năm 2019 đến đầu tháng 7 năm 2019, T đến gặp chị Q 02 lần, mỗi lần đều trả cho chị Q số tiền thuê xe 2.000.000 đồng, T tiếp tục sử dụng chiếc xe mô tô trên. Từ khoảng cuối tháng 7 năm 2019 đến ngày 05/8/2019, T tiếp tục đến gặp chị Q 02 lần, mỗi lần đều trả cho chị Q số tiền thuê xe 1.500.000 đồng rồi tiếp tục sử dụng chiếc xe mô tô. Ngày 05/8/2019, T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô nên nói dối chị Q là đi làm ăn xa, sợ bị Công an kiểm tra giấy tờ nên T muốn mượn chị Q đăng ký của xe mô tô biển kiểm soát:

20G1 – 313.73 thì chị Q đồng ý. Sau khi mượn được đăng ký xe mô tô, T điều khiển xe mô tô và mang đăng ký xe mô tô đến bán ở cửa hàng cầm đồ tại số nhà A đường Đ, thuộc tổ A, phường Q, T anh Nguyễn Thành L (sinh năm: 1986, HKTT: tổ A, phường Q, thành phố T) làm chủ, với giá 7.000.000 đồng. Sau khi bán được xe mô tô, T rút sim số 0963.038.192 để cắt liên lạc với chị Q và bỏ trốn khỏi địa phương.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 20G1 – 313.73, sau khi T bán xe và đăng ký xe mô tô cho anh Nguyễn Thành L thì đến ngày 13/8/2019 anh L đã bán chiếc xe cho anh Đặng Văn T3 (sinh năm: 1985, HKTT: Xóm Đ, xã Đ, thành phố T). Một vài ngày sau khi sơn sửa lại chiếc xe mô tô thì anh T3 bán lại cho anh Bùi Mạnh H2 (sinh năm: 1969, HKTT: Tổ F, phường C, thành phố T) với giá 14.500.000 đồng. Đến ngày 23/8/2019, anh H2 bán lại chiếc xe mô tô cùng đăng ký xe cho anh Nông Văn Đ (sinh năm: 1978, HKTT: Xóm N xã L, thành phố T) với giá 15.300.000 đồng. Đến ngày 10/10/2021, anh Nông Quốc H3 (sinh năm 1989, HKTT: tổ H, phường T, thành phố T, là chồng chị Ma Thị Như Q) nhìn thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 20G1 – 313.73 do anh Đ điều khiển đang lưu thông trên đường nên đã trình báo sự việc đến cơ quan Công an để giải quyết theo quy định. Ngày 09/02/2022, anh Đ đã giao nộp chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 20G1 – 313.73 cho Cơ quan điều tra Công an thành phố T.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 273 ngày 06/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, BKS 20G1 – 313.73, số khung RLHHC125XFY062394, số máy HC12E7062261, đăng ký lần đầu ngày 21/01/2016, đã qua sử dụng, thời điểm định giá tháng 8 năm 2019, giá trị thiệt hại của tài sản là 5.600.000 đồng (BL 135).

Đến khoảng tháng 02 năm 2022, T gặp chị Q tại khu vực phường T, thành phố T, khi bị chị Q hỏi về chiếc xe mô tô thì T bỏ chạy rồi tiếp tục lang thang và làm thuê tại tỉnh Bắc Giang, Bắc Ninh và Hà Nội, không về nhà để trốn tránh chị Q. T biết việc chị Q nhiều lần tìm đến nhà mình và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T nhiều lần triệu tập T nhưng T tiếp tục bỏ trốn khỏi địa phương.

Đến ngày 26/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã triệu tập Ngô Minh T đến trụ sở để làm việc.

Tại cơ quan điều tra, Ngô Minh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời khai nhận tội của T phù hợp với đơn trình báo, lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản nhận dạng, vật chứng thu giữ, kết luận định giá cùng tài liệu khác có trong hồ sơ.

**Vật chứng của vụ án:**

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 20G1 – 313.73, số khung RLHHC125XFY062394, số máy HC12E7062261, đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn T4 (sinh năm 1983, HKTT: xóm X, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên). Quá trình điều tra xác định, ngày 18/01/2017, anh T4 đã bán chiếc xe mô tô trên, đến ngày 11/2/2017, anh Nông Quốc H3 là chồng của chị Ma Thị Như Q đã mua lại chiếc xe trên tại cửa hàng xe máy Hường H4. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại chiếc xe mô tô cho chị Ma Thị Như Q quản lý và sử dụng (BL 161 – 162).

- 01 USB nhãn hiệu KIOXIA, dung lượng 16GB bên trong lưu 01 đoạn video ghi lại buổi hỏi cung với bị can Ngô Minh T ngày 29/12/2023 tại Cơ quan điều tra, được chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

Phần dân sự: Chị Ma Thị Như Q yêu cầu Ngô Minh T bồi thường số tiền 40.000.000đồng là tiền tổn thất khi chị không có xe mô tô để kinh doanh, hiện T chưa bồi thường cho chị Q. Anh Nông Văn Đ đề nghị anh Bùi Mạnh H2 bồi thường số tiền 7.600.000 đồng là tiền mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 20G1 – 313.73 tại cửa hàng của anh H2. Phần dân sự chưa giải quyết xong.

Bản cáo trạng số 42/CT-VKSNDTPTN ngày 04/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố Ngô Minh T5 tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần luận tội đối với bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Ngô Minh T6 tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Đề nghị: Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 175 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1, Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Ngô Minh T7 án tù 15 đến 18 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Phần dân sự: Công nhận sự thỏa thuận phần bồi thường dân sự tại phiên tòa của bị cáo đối với người bị hại chị Q và người liên quan anh Đ. Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Q số tiền là 15.000.000đ và anh Đ số tiền là 7.600.000đ.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Người bị hại và người liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm đoàn tụ cùng gia đình vì mẹ bị cáo mới mất.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] .Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] .Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo, Kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, người liên quan và những chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Ngày 25/5/2019, tại tổ H, phường T, thành phố T, Ngô Minh T đã ký hợp đồng thuê chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 20G1 – 313.73, trị giá 5.600.000 đồng của chị Ma Thị Như Q để sử dụng đi lại hàng ngày. Đến tháng 8 năm 2019 T chiếm đoạt chiếc xe trên và bán cho anh Nguyễn Thành L được 7.000.000 đồng sau đó bỏ trốn khỏi địa phương.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo T đã lợi dụng việc quen biết và đã thuê xe máy của chị Q, sau đó mới nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị Q. Chị Q tin tưởng giao giấy tờ xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 20G1 – 313.73 cho bị cáo, sau khi giao xe và giấy tờ thì bị cáo đã bán xe cho anh L được số tiền 7.000.000đ, bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết và bỏ trốn. Xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 20G1 – 313.73 của chị Q1 giá trị tại thời điểm định giá là 5.600.000 đồng. Hành vi của bị cáo T đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ mà cụ thể là của chị Q2 hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật

**Nội dung điều 175 quy định:**

*1. Người nào thực hiện một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó...;*

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần có mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu đã 02 lần bị xét xử bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật thi hành, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để trở thành công dân tốt lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Bản án số 260 ngày 25/11/2015 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt Ngô Minh T 15 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, án phí 200.000 đồng và truy thu số tiền 1.100.000 đồng. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/11/2016. Được miễn thi hành án phí và số tiền truy thu theo Quyết định đình chỉ miễn số 25 ngày 04/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên. Tính đến ngày phạm tội lần này 25/9/2019 thì bị cáo chưa được xóa án tích theo quy định do đó bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Từ những nội dung nêu trên Hội đồng xét xử thấy: Cần phải xử phạt bị cáo mức án từ 15 đến 18 tháng tù để đảm bảo việc răn đe và phòng ngừa chung và cũng tương xứng với nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[6] Vật chứng của vụ án:- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 20G1 – 313.73 đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn T4. Ngày 18/01/2017 anh T4 đã bán chiếc xe mô tô trên, đến ngày 11/2/2017, anh Nông Quốc H3 là chồng của chị Ma Thị Như Q đã mua lại chiếc xe trên tại cửa hàng xe máy Hường H4. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại chiếc xe mô tô cho chị Ma Thị Như Q quản lý và sử dụng.

- 01 USB nhãn hiệu KIOXIA, dung lượng 16GB bên trong lưu 01 đoạn video ghi lại buổi hỏi cung với bị can Ngô Minh T ngày 29/12/2023 tại Cơ quan điều tra, được chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại chị Q yêu cầu bị cáo T phải bồi thường dân sự về tài sản do mất thu nhập kinh doanh trong thời gian tìm xe số tiền là 40.000.000đ. Tại phiên tòa chị Q yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền là 15.000.000đ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đ yêu cầu bị cáo Tuấn phải bồi thường số tiền cho anh là 7.600.000đ là giá trị chiếc xe máy anh đã mua của anh H2 và cơ quan Công an thu giữ và trả cho người bị hại. Bị cáo nhất trí bồi thường số tiền trên. Do đó hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường dân sự của các bên tại phiên tòa. Cần buộc bị cáo T bồi thường cho chị Q số tiền 15.000.000đ và anh Đ số tiền là 7.600.000đ.

[8] Về hình phạt bổ sung và án phí: - Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra Hội đồng xét xử phạt bổ sung bị cáo. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai không có tài sản riêng và không nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với bị cáo;

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Về các vấn đề khác: Ngoài ra, chị Ma Thị Như Q trình báo bị đối tượng Lê Anh T8 (sinh năm 1996, HKTT: Xóm V, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen trắng, biển kiểm soát 20F1 – 186.06. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T chưa triệu tập ghi lời khai đối với Lê Anh T8, hiện nay Lê Anh T8 không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T sẽ tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Thành L là người đã mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 20G1 – 313.73 của Ngô Minh T. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tiến hành đưa T đến cửa hàng của anh L nhưng do thời gian đã lâu anh L không nhận ra T, không thừa nhận hành vi mua chiếc xe mô tô của T nên Cơ quan điều tra không có cơ sở làm rõ để xử lý.

Bị cáo, người bị hại, người liên quan được quyền kháng cáo bản án.

***Bởi các lẽ trên;***

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Tuyên bố:**

1. Bị cáo Ngô Minh T6 tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 175 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: Ngô Minh T9(Mười lăm)tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS năm 2015; Điều 357; 468; 584; 585; 586; 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Ngô Minh T phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Ma Thị Như Q số tiền là **15.000.000đ** (mười năm triệu đồng) và anh Nông Văn Đ1 tiền là **7.600.000** đồng (bảy triệu sáu trăm nghìn đồng).

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Ngô Minh T phải nộp **200.000đ** (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và **1.130.000đ** (Một triệu một trăm ba mươi nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch vào ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; người bị hại, NLQ...
- Lưu HS; lưu BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Duy Chính**







